

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16/01/2020
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy và ông Đào Đức Giôn.

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXX/HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đoài T, sinh năm 1991.

Bị đơn: Anh Đàm Quang V, sinh năm 1991.

Đều có HKTT và cư trú tại: Thôn V, xã K, huyện P, Hà Nội. (Anh V đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Đoài T trình bày:

Chị và anh Đàm Quang Vg kết hôn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện P năm 2014. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, chị về chung sống với anh V ngay. Ngay từ những ngày đầu chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không tu chí làm ăn, ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần chồng chất, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tháng 7/2018, sau khi thua bạc, bị tín dụng đen truy gắt, anh V bỏ trốn, mặc vợ con đối mặt với sự đe dọa, quấy nhiễu của các chủ nợ khiến cho cuộc sống bất ổn rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng.

Do tình cảm vợ chồng đã rạn nứt từ lâu, không còn cơ hội để hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân kể từ tháng 06/2018 đến nay và không còn liên hệ gì với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, hôn nhân chỉ còn là hình thức nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đàm Quang V.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đàm Quang H, sinh ngày 06/3/2015 hiện đang ở với chị T. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Đàm Quang V:

Quá trình tố tụng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh V vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã phải tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng làm việc với UBND xã K để nắm thêm các thông tin.

UBND xã K, nơi cư trú của anh V có quan điểm :

Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh Đàm Quang V vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống ổn định tại địa phương. Do cá nhân anh V nợ tín dụng đen và đang trốn nợ nên không thường xuyên có mặt tại địa phương, tuy nhiên anh V vẫn về thăm gia đình rồi lại đi ngay. Kể từ ngày 03/12/2019 đến nay, anh V cũng có về nhà một vài lần và đã biết việc chị T xin ly hôn thông qua việc niêm yết các văn bản tố tụng.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V đã trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát và đã ly thân kể từ tháng 6/2018 đến nay và đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm... nên hôn nhân chỉ còn là hình thức, đề nghị Toà án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh V.

Vợ chồng có 01 con chung là Đàm Quang H, sinh ngày 06/3/2015. Do cháu H còn nhỏ mới 04 tuổi và vẫn đang ở cùng chị T, được chị T chăm lo ăn học đầy đủ. Hơn nữa, theo gia đình anh V cho biết, anh V cũng đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng. Vì vậy, đề nghị Tòa án giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng: Do địa bàn rộng, đông dân cư nên UBND xã không nắm rõ về tài sản chung của vợ chồng anh V chị T. Tuy nhiên, địa phương không thấy có tranh chấp gì về tài sản liên quan đến vợ chồng anh V chị T.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T; giao con chung là Đàm Quang H, sinh ngày 06/3/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Tài sản chung và công nợ các bên không yêu cầu nên không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã K, huyện P, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh Đàm Quang V vẫn đang cư trú, sinh sống bình thường tại địa phương, mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ và hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thuộc trường hợp cố tình lẩn tránh nên không cần có sự có mặt của anh Vương, Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử bình thường.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Tháng 05/2014, chị Nguyễn Thị Đoài T kết hôn với anh Đàm Quang V là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống với gia đình anh V ở thôn V, xã K, huyện P. Ngay từ những ngày đầu chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân nguyên nhân do anh V không tu chí làm ăn, ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần chồng chất, bỏ mặc vợ con phải đối diện với những bất ổn, đe dọa, khủng hoảng mà mình mang lại... Do mất niềm tin, tinh thần suy sụp nghiêm trọng, chị T có đơn xin ly hôn, phía anh V không những không có biện pháp hàn gắn, cải thiện tình cảm mà còn có thái độ bỏ mặc, không hợp tác để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Đoài T với anh Đàm Quang V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân chỉ còn là hình thức... nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thương, cho vợ chồng ly hôn để giải phóng cho cả hai bên.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đàm Quang H, sinh ngày 06/3/2015 hiện đang ở với chị T. Do chị T có nguyện vọng và đủ điều kiện nuôi con chung, bản thân anh V hiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn... nên giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Mặc dù phía chị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do phía anh V không có mặt trong quá trình tố tụng, để bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự vắng mặt, cần tách phần tài sản chung công nợ của vợ chồng ra để giải quyết thành một vụ kiện khác khi một trong hai bên hoặc cả hai bên đương sự có đơn yêu cầu.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Đoài T được ly hôn anh Đàm Quang V.

2. Về con chung: Giao con chung của chị T, anh V là Đàm Quang H, sinh ngày 06/3/2015 cho chị Nguyễn Thị Đoài T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm miễn cho anh V việc cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Anh V được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đoài T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005571 ngày 03/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Phú Xuyên
- Chi cục THA huyện Phú Xuyên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phùng Văn Phong